

Bản án số: **58/2024/HS-ST**

Ngày: 02/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Tư**
Ông Phạm Văn Giới

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2024/QĐXXST-HS ngày 18/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **Ngọc Văn T**, sinh năm 1996, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọc Văn Th, sinh năm 1966 và con bà Ban Thị B, sinh năm 1969; có vợ là Phan Thị Mỹ Nh, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đội 6, ấp Suối Đồi, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

2. **Nông Văn T**, sinh năm 1998, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Th, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1967; nơi cư trú: Đội 3, ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

3. **Luân Sỹ L**, sinh năm 1998, tại: Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn Chiêng (đã chết) và con bà Nông Thị Huệ, sinh năm 1972; nơi cư trú: Đội 3, ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Luân Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ dân phố 7A, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Nông Văn H, sinh năm 1997; địa chỉ: ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Thái Duy Th, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp 7, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L bị Viện kiểm sát nhân dân (Viện KSND) huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/01/2024, Ngọc Văn T, sinh năm 1996 gọi điện thoại cho Nông Văn T, sinh năm 1998 nói chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đem đến nhà hoang thuộc ấp Suối Bình, xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú để sử dụng ma túy thì Nông Văn T đồng ý. T tiếp tục gọi điện thoại cho Thái Duy Th, sinh năm 2001 rủ đến địa điểm trên sử dụng ma túy thì Thành đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 93P2 - 247.95 đến khu vực ấp Phước Tiến, xã Tân Phước mua 200.000 đồng ma túy đá của Hạ (không rõ lai lịch) rồi đi đến căn nhà hoang. Khi đến nơi, T gặp Nông Văn T, Th đang ngồi trong nhà hoang cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này, T đưa gói ma túy đá cho Nông Văn T bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi T, Nông Văn T, Th cùng nhau sử dụng. Sau đó, Th đi ra phía trước nhà hoang bấm điện thoại thì Luân Sỹ L, sinh năm 1998 điều khiển xe mô tô BKS 93M1 - 072.49 đến ngôi nhà hoang và Nông Văn T rủ L sử dụng ma túy cùng. Sau đó, Nông Văn H, sinh năm 1992 đến ngôi nhà hoang gặp T, Nông Văn T, L xin sử dụng ma túy nhưng do ma túy đã hết nên L lấy 01 (gói) ma túy của L đưa cho Nông Văn T bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để tất cả cùng sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, lực lượng Công an đến kiểm tra thì H bỏ chạy thoát. Qua kiểm tra, phát hiện 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, bên trong ống thủy tinh còn chất rắn bám dính. T, Nông Văn T, L, Th khai nhận hành vi của mình như trên nên Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với T, Nông Văn T, L và niêm phong số ma túy trên để lập hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật

Theo Kết luận giám định số 54 ngày 12/01/2024, của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Chất màu nâu (ký hiệu M) bám dính trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0411 gam.

Tại Bản cáo trạng số 69/CT -VKS ngày 31/5/2024, Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L về tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngọc Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn T mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Luân Sỹ L mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xử lý các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với các bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Tiến, Nguyễn Thị Huyền Trang không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành Tố tụng và người tiến hành tố tụng nói trên là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 69/CT -VKS ngày 31/5/2024 của Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/01/2024, Ngọc Văn T đã có hành vi rủ rê, cung cấp ma túy cho Nông Văn T, Thái Duy Th, Luân Sỹ L sử dụng; Nông Văn T có hành vi chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy để Ngọc Văn T, Thái Duy Th, Luân Sỹ L, Nông Văn H sử dụng ma túy; Luân Sỹ L có hành vi cung cấp ma túy cho Ngọc Văn T, Nông Văn T, Nông Văn H sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi mà bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản, sử dụng các chất ma túy, một khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được “ma túy” là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, mua bán dưới bất kỳ hình thức nào; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, đạo đức, lối sống của con người, là một trong những tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, là hành vi bị pháp luật nghiêm trị nhưng các bị cáo vẫn mua và tổ chức cho nhiều người khác sử dụng, thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Xét thấy, cần xử các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L mức án nghiêm, tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Ngọc Văn T là người khởi xướng và thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành; bị cáo Nông Văn T và Luân Sỹ L thực hiện tội phạm với vai trò là người thực hành. Do đó, bị cáo Ngọc Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo Nông Văn T và Luân Sỹ L.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có công việc và thu nhập không ổn định, đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân các bị cáo là người dân tộc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện KSND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt như trên là phù hợp, được chấp nhận.

[8] Xử lý vật chứng của vụ án và hành vi của những người liên quan khác:

Vật chứng là 01 túi niêm phong ống thủy tinh, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp chai màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh); 01 bát lửa màu xanh là tang vật của vụ án cần áp dụng điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 màu tím và xe mô tô BKS 93P2 - 24795 (của Ngọc Văn T); 01 điện thoại Redmi màu xanh và 01 xe mô tô BKS 93P2 - 72158 (của Nông Văn

T); 01 điện thoại Redmi, màu đen (của Luân Sỹ L) là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội cần áp dụng điểm a, điểm c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô BKS 93M1 - 072.49 là tài sản hợp pháp của chị L, bị cáo Luân Sỹ L mượn để sử dụng, cần áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho cho chị Luân Thị L.

Đối với 01 xe mô tô BKS 48H2 – 4081 là tài sản hợp pháp của anh T, không liên quan đến tội phạm, cần áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho cho anh Trần Ngọc T.

Đối với 01 xe mô tô BKS 93F1 - 104.66 là tài sản hợp pháp của anh H và 01 điện thoại Samsung thu giữ của anh Thái Duy Th không dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho cho anh Nông Văn H và anh Thái Duy Th.

Đối với đối tượng có tên là Hạ và Kiệt là người bán ma túy cho bị cáo T và L, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngọc Văn T, Luân Sỹ L và Nông Văn T đã được Công an huyện Đồng Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn H và Thái Duy Th đã được Công an huyện Đồng Phú chuyển hồ sơ đến Công an xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngọc Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Luân Sỹ L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi niêm phong ống thủy tinh, bên ngoài dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của các thành phần tham gia và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Phước; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 chai nhựa nhãn hiệu Sting, trên nắp chai màu vàng có gắn ống hút nhựa màu xanh); 01 bật lửa màu xanh

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 màu tím và xe mô tô BKS 93P2 - 24795 (thu giữ của Ngọc Văn T); 01 điện thoại Redmi màu xanh và 01 xe mô tô BKS 93P2 - 72158 (thu giữ của Nông Văn T); 01 điện thoại Redmi, màu đen (thu giữ của Luân Sỹ L)

- Trả cho chị Luân Thị L 01 xe mô tô BKS 93M1 - 072.49; trả cho anh Trần Ngọc T 01 xe mô tô BKS 48H2 – 4081; trả cho anh Nông Văn H 01 xe mô tô BKS 93F1 - 104.66; trả lại cho anh Thái Duy Th 01 điện thoại Samsung đã thu giữ.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo Ngọc Văn T, Nông Văn T và Luân Sỹ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Ngọc T, chị Luân Thị L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nông Văn H, anh Thái Duy Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện KSND tỉnh Bình Phước;
- Viện KSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú;
- Công an huyện (03 gồm Nhà tạm giữ, Đội hồ sơ nghiệp vụ, Đội điều tra CA huyện)
- TT lý lịch tư pháp - Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác.
- Lưu: HSYA, HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Trung